

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 05 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đồng
Ông Nguyễn Thanh Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh ngày 15/5/1981, tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: Trường. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng S, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; vợ: Hồ Thị Kim N; sinh năm 1986, hiện đã ly hôn; có một người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số: 51/LCĐKNCT-TA ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị T:

1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1969;

2. Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1988;

3. Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1993;

Cùng nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Diễm T:

1. Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Ông Nguyễn Tiên D, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn dân sự*: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại- dịch vụ Vận tải Nghĩa Trinh (gọi tắt là Công ty). Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1969 - Chức vụ Giám đốc. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thế N: Anh Nguyễn Thế Ân Khoa, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Chị Ngô Thanh T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị B, sinh năm: 1951. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, Nguyễn Thành N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 71C-031.40 chở lúa vượt tải trọng cho phép (vượt 2.145 kg/15.800 kg, tỷ lệ 13,58%) lưu thông trên Quốc lộ 57C hướng từ thành phố Bến Tre đến huyện Ba Tri. Đến đoạn đường thuộc địa phận ấp Linh Phụng, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Nhân thiếu chú ý quan sát, tránh vượt không đảm bảo an toàn để xe ô tô đụng vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 71F2-0929 do bà Nguyễn Thị T điều khiển chở phía sau cháu Nguyễn Đăng K đang lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả bà Nguyễn Thị T tử vong tại hiện trường; cháu Nguyễn Đăng K té ngã vào lề cỏ bên phải đường nhưng không bị thương tích. Vụ tai nạn xảy ra khiến cho bà Lê Thị B đang điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước nghe tiếng động mạnh nên bà Bon giật mình làm bà Bon và xe đạp té ngã nhưng không gây thương tích.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 08 giờ ngày 07/3/2021 trên Quốc lộ 57C thuộc địa phận ấp Linh Phụng, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xác định:

- Đoạn đường tại nơi xảy ra tai nạn giao thông trên Quốc lộ 57C đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 08m được trải nhựa, có vạch kẻ tim đường đứt quãng chia mặt đường thành hai phần, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, khu vực xảy ra tai nạn không có biển báo nguy hiểm, không có ngã rẽ và đường nhánh. Khám nghiệm hiện trường lấy hướng từ thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri làm hướng chuẩn, chọn lề đường bên phải làm lề chuẩn và chọn Trụ điện số 277 ở trên phần đất bên ngoài lề phải làm vị trí cố định để đo vẽ.

- Từ trụ điện số 227 về hướng huyện Ba Tri 15,2m là tâm vùng mảnh vỡ bằng nhựa màu đỏ, màu đen và chiếc dép (chân phải) bằng nhựa màu tím. Vùng mảnh vỡ có kích thước dài nhất 1,2m, rộng nhất 0,1m, nằm trên phần đường bên phải; tâm vùng mảnh vỡ cách mép lề chuẩn 0,5m; từ tâm vùng mảnh vỡ đo về hướng huyện Ba Tri 6,75m là gót chân phải của nạn nhân Nguyễn Thị T.

- Nạn nhân Nguyễn Thị T nằm ngửa trên phần đường bên phải, đầu nạn nhân hướng ra lộ nhựa và cách mép lề chuẩn 1,3m; gót chân phải nạn nhân trùng mép lề chuẩn; từ gót chân trái nạn nhân đến trục sau xe đạp là 0,5m.

- Xe đạp ngã về bên trái trên phần đất cỏ ngoài mép đường chuẩn, đầu xe hướng về huyện Ba Tri; trục trước xe đạp cách lề chuẩn là 0,7m, trục sau xe đạp cách lề chuẩn 0,3m.

- Từ đầu nạn nhân đo về hướng huyện Ba Tri 3,3m là tâm vùng mô náo; vùng mô có kích thước dài nhất 6,2m, rộng nhất 1,8m nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, vùng mô có chiều hướng phát triển từ thành phố Bến Tre vắng về hướng huyện Ba Tri. Bên trong vùng mô có chiếc dép (trái) bằng nhựa màu tím và mảnh vỡ mũ bảo hiểm; tâm vùng mô cách lề chuẩn 1,3m.

- Từ tâm vùng mô đo về hướng huyện Ba Tri 4,1m là tâm vùng kính vỡ thứ nhất; vùng kính vỡ thứ nhất nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có kích thước dài nhất 0,25m, rộng nhất 0,2m; tâm vùng kính vỡ thứ nhất cách lề chuẩn là 03 mét.

- Từ tâm vùng kính vỡ thứ nhất đo về hướng huyện Ba Tri 1,05m là tâm vùng kính vỡ thứ hai; vùng kính vỡ thứ hai nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có kích thước dài nhất 0,4m, rộng nhất 0,2m; tâm vùng kính vỡ thứ hai cách lề chuẩn là 2,95m.

- Từ tâm vùng kính vỡ thứ hai đo về hướng huyện Ba Tri 31m là trục sau thứ 3 bên trái của xe ô tô tải biển số 71C-031.40; xe ô tô tải đỗ trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe hướng về huyện Ba Tri. Xe ô tô gồm có 03 trục, được đánh số thứ tự từ 01 đến 03; trục sau thứ 3 bên trái cách lề chuẩn 2,7m; trục sau thứ 2 bên trái cách lề chuẩn 2,6m.

- Từ trục trước bên trái xe ô tô đo về hướng huyện Ba Tri 18,7m là trục sau xe mô tô biển số 71F2-0929. Xe mô tô ngã về bên trái nằm trên phần đất ngoài mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm. Trục trước xe mô tô cách lề chuẩn là 11m; trục sau xe mô tô cách lề chuẩn là 10m.

- Từ trục sau xe mô tô đo về hướng thành phố Bến Tre 0,5m là cuối vùng cỏ rạp. Vùng cỏ rạp nằm ngoài mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm, có kích thước dài nhất 1,7m, rộng nhất 0,15m, có chiều hướng phát triển từ thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri; đầu vùng cỏ rạp cách lề chuẩn là 9,5m, cuối vùng cỏ rạp cách lề chuẩn là 10,3m.

Tại biên bản khám xe ô tô tải biển kiểm soát 71C- 031.40 ngày 08/3/2021 ghi nhận:

- Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ kích thước dài 34cm, rộng 18cm.

- Bên phải cản trước cách đầu cản 21cm có vết trầy xước kích thước dài 33,5cm, rộng 1,5cm; điểm thấp nhất cách đất 69cm, điểm cao nhất cách đất 71cm.

- Cách đầu cản bên phải 36cm có vết trầy xước kích thước dài 06cm, rộng 4,5cm; điểm thấp nhất cách đất 66cm, điểm cao nhất cách đất 69cm; trên vết trầy xước có bám dính mảnh vỡ li ti màu đỏ.

- Cách đầu cản xe bên phải 27cm có vết trầy xước bong tróc sơn kích thước dài 25cm, rộng 12cm; điểm thấp nhất cách đất 64cm, điểm cao nhất cách đất 52cm.

- Bánh xe ngoài bên phải trục 2 có bám dính chất màu đỏ (nghi máu), chất màu trắng (nghi mô) kích thước dài 29cm, rộng 10cm.

- Bánh xe ngoài bên phải trục 3 có bám dính chất màu đỏ (nghi máu) kích thước dài 100cm, rộng 20cm.

- Mặt trong cung chắn bùn trục 3 bên phải có bám dính chất màu đỏ (nghi máu), chất màu trắng (nghi mô) kích thước dài 240cm, rộng 52cm.

Tại biên bản khám xe mô tô Biển kiểm soát 71F2-0929 ngày 08/3/2021 ghi nhận:

- Giảm sóc phía trước bên trái có vết ma sát kích thước dài 09cm, rộng 1,5cm.

- Lốc máy bên trái có dính chất màu nâu kích thước dài 16cm, rộng 07cm.

- Bên trái yên xe có dính chất màu nâu kích thước dài 06cm, rộng 03cm.

- Đèn báo rẽ trái phía sau có vết ma sát, trên vết ma sát có bám dính chất màu nâu kích thước dài 05cm, rộng 04cm.

- Phần kim loại bên trái ba ga sau có vết cong theo hướng từ sau ra trước; điểm thấp nhất cách đất là 67cm, điểm cao nhất cách đất là 68cm.

- Biển số có vết ma sát kích thước dài 04cm, rộng 01cm, trên vết ma sát có bám dính chất màu trắng; điểm thấp nhất cách đất là 50cm, điểm cao nhất cách đất là 52cm.

- Đèn báo hãm bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu.

- Ba ga bằng kim loại gắn phía sau xe mô tô có điểm thấp nhất cách đất 65cm, điểm cao nhất cách đất 73cm.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 18-321/TT ngày 26/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân chết: Nguyễn Thị T chết do Chấn thương sọ não/Đa chấn thương do tai nạn giao thông đường bộ.

Tạm giữ đồ vật, phương tiện:

- 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 71C-031.40;

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, màu xanh, biển kiểm soát 71F2-0929;

- 01 xe đạp màu xanh;

- Nhiều mảnh vỡ, nhiều kính vỡ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thành N khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện

trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận với phía Công ty và bị cáo về các bồi thường chi phí thiệt hại về tài sản (chi phí sửa xe biển số 71F2-0929 và khoản chi phí bị mất thu nhập do xe không vận chuyển hàng hóa được trong quá trình giải quyết vụ tai nạn giao thông); chi phí cho việc mai táng với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thế Ân Khoa đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Công ty đồng ý bồi thường 250.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường 50.000.000 đồng, anh Nguyễn Đăng K đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 25/11/2021. Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần nếu phía bên bị hại có yêu cầu thì bị cáo và đại diện Công ty sẽ tiếp tục thỏa thuận bồi thường.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Đăng K, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Diễm T là anh Khoa và ông Dũng có yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Thủy là ông Nguyễn Thanh S, anh Nguyễn Đăng K, chị Nguyễn Thị Diễm T với số tiền là 100.000.000 đồng. Cụ thể, bồi thường cho ông Sơn 50.000.000 đồng, anh Khoa và chị Thi mỗi người 25.000.000 đồng. Về người bồi thường bị cáo hay Công ty là do hai bên tự thỏa thuận.

- Đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Công ty và bị cáo thỏa thuận với nhau về bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, bị cáo thống nhất bị cáo sẽ bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Thủy khoản tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 100.000.000 đồng. Đối với khoản tiền 250.000.000 đồng Công ty đã bồi thường, thì Công ty không có yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả lại.

- Đại diện hợp pháp bị hại có ý kiến giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSGT, ngày 25/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố Nguyễn Thành N về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Thành N có mức án từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03(ba) năm đến 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591, 597, 601 của Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận tổng số tiền Công ty và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Thủy là 400.000.000 đồng. Bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng, Công ty bồi thường 250.000.000 đồng.

- Ghi nhận Công ty đã bồi thường 250.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng, anh Nguyễn Đăng K là người đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền nêu trên ngày 25/11/2021.

- Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Thủy: Ông Nguyễn Thanh S số tiền 50.000.000 đồng, anh Nguyễn Đăng K số tiền là 25.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Diễm T số tiền 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy hiệu mảnh vỡ, nhiều kính vỡ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2021 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

Lời nói sau cùng của bị cáo là hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi gia đình bị hại, có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng là chị Ngô Thanh T, bà Lê Thị B vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng, nên sự vắng mặt của những người này không làm trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có cơ sở khẳng định:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/3/2021 Nguyễn Thành N lưu thông điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 71C-031.40 vượt tải trọng cho phép trên Quốc lộ 57C theo hướng từ thành phố Bến Tre đến huyện Ba Tri. Khi đến khu vực thuộc địa phận ấp Linh Phụng, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Nhân thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn khi lưu thông trên đường (vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 14, Điều 28 Luật giao thông đường bộ) nên để xe ô tô dừng vào xe mô tô biển kiểm soát 71F2-0929 do Nguyễn Thị T điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn, hậu quả Nguyễn Thị T bị tử vong tại hiện trường.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N đã đủ yếu tố cấu thành "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, hậu quả làm chết một người, gây nguy hại lớn cho xã hội, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại nên cần phải xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xác định là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngoài tình tiết định tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và Công ty đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại có ý kiến giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gián tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Nhưng qua cân nhắc, đối với bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cảm hóa, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Đăng K, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị Diễm T là anh Khoa và ông Dũng đã thỏa thuận với bị cáo và Công ty về các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại như sau: khoản tiền chi phí thiệt hại về tài sản

và chi phí cho việc mai táng là 300.000.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Thủy là 100.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 400.000.000 đồng.

- Giữa Công Ty và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 400.000.000 đồng. Bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng, Công ty bồi thường 250.000.000 đồng.

- Công ty đã bồi thường 250.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng, anh Nguyễn Đăng K là người đại diện gia đình bị hại nhận ngày 25/11/2021.

Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bị cáo thỏa thuận bị cáo sẽ bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Thủy là 100.000.000 đồng, cụ thể ông Sơn 50.000.000 đồng, anh Khoa 25.000.000 đồng, chị Thi 25.000.000 đồng, nhưng hiện tại bị cáo chưa bồi thường. Do vậy, cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền nêu trên.

[9] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã trả các phương tiện cho chủ sở hữu:

Ngày 13/5/2021, giao trả 01 xe ô tô biển kiểm soát 71C-031.40 cho anh Nguyễn Thế Ân Khoa là đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Công ty nhận.

Ngày 15/5/2021, giao trả 01 xe đạp màu xanh cho bà Lê Thị B.

Ngày 27/10/2021, giao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 71F2-0929 cho anh Nguyễn Đăng K là người đại diện hợp pháp cho bị hại nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, xử lý các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Đối với nhiều mảnh vỡ, nhiều kính vỡ, hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01(một) năm 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 05 tháng 01 năm 2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, kết hợp cùng với gia đình bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Việc giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc đối với người được hưởng án treo thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Hủy bỏ Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số: 51/LCĐKNCT- TA ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, đối với bị cáo Nguyễn Thành N.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 591, 597, 601 của Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại - dịch vụ- Vận tải Nghĩa Trinh và bị cáo Nguyễn Thành N đã bồi thường cho phía đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

- Ghi nhận anh Nguyễn Đăng K là người đại diện hợp pháp bị hại đã nhận số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng ngày 25/11/2021.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành N có nghĩa vụ phải tiếp tục bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị T, cụ thể như sau:

+ Bồi thường cho ông Nguyễn Thanh S số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Đăng K số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Bồi Thường cho chị Nguyễn Thị Diễm T số tiền là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ, nhiều kính vỡ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2021 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

5. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc:

Bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ

